TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2023/HS- ST
Ngày: 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Cải.**

Bà **Lò Thị Vinh.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lò Thị Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Đức Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với Bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1960, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn C, sinh năm 1930; Con bà: Cà Thị N (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1962 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2023 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Cà Văn T**; sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 16/4/2023, Cà Văn H đang ở nhà tại bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì có Lò Văn M, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Bản Giảng Co P, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến nhà chơi. Bị cáo có hỏi M: "Có Heroine bán không? Bán cho 50.000 đồng? M trả lời: " Bây giờ cháu không có Heroine bán, nhưng cháu biết chỗ mua Heroine, ông mua thì đưa tiền đây?". Sau đó, Bị cáo lấy 01 tờ tiền 50.000 đồng đưa cho M, M cầm tiền và nói với Bị cáo: Khoảng 18 giờ ngày hôm nay, ông đi lên khu vực đường bản L, xã M P để lấy Heroine nhé". Bị cáo đồng ý. Sau đó M cầm tiền và đi ra khỏi nhà, M đi đâu Bị cáo không biết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-213.16 đến khu vực đường Bản L, xã M P, huyện Đ B thì gặp và nhìn thấy M đang đứng ở đó chờ. Bị cáo dừng xe lại, M mở cốp xe máy của M rồi lấy 01 gói Heroine ra và đặt để ở cột mốc cạnh đường và nói với Bị cáo: "Gói Heroine của ông, cháu để ở cột mốc, ông ra lấy đi. Sau đó M đi lên xe mô tô của M, đi đâu Bị cáo không biết. Bị cáo đi ra chỗ cột mốc bên cạnh đường rồi cầm lấy gói Heroine ở bên tay phải rồi lên xe mô tô quay về nhà. Khi Bị cáo đang đi trên đường về thuộc Bản L, xã M P thì gặp tổ công tác Công an huyện Đ B và công an xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ. Tổ công tác yêu cầu Bị cáo dừng xe lại để kiểm tra, Bị cáo đã thả gói Heroine đang cầm ở tay phải xuống dưới đất trên mặt đường, cách chân Bị cáo đang đứng 10 cm. Tổ công tác đã kịp thời phát hiện và mời người chứng kiến. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ: 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có các cục bột màu trắng, nghi Heroine và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 024495 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 17/6/2014 mang tên Cà Văn T, 01 chiếc xe mô tô xe máy mang biển kiểm soát 27B1- 213.16 nhãn hiệu HONDA. Tổ công tác đã đưa Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định pháp luật. Sau khi hoàn tất thủ tục, Tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Ngày 16/4/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Cà Văn H như sau: Số cục bột màu trắng nghi ma túy có khối lượng là: 0,16 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 659/KL- KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Cà Văn H gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine. Vật chứng hoàn lại sau giám định là: 0,11 gam.

Tại bản cáo trạng số: 115/CT-VKSĐB ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Cà Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 01năm 02 tháng tù đến 01 năm 05 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 213.16 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Cà Văn T thu giữ của Bị cáo. Quá trình điều tra xác M chủ sở hữu hợp pháp là anh Cà Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Việc Bị cáo dùng chiếc xe mô tô và giấy tờ trên mang tên anh T vào việc phạm tội, anh T không biết. Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Cà Văn T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/4/2023 tại khu vực đường thuộc bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được đi học đến lớp 3/10 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1978, Bị cáo kết hôn với bà Lò Thị Tiên và có 04 người con, con lớn sinh năm 1979 và con nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013 cho đến ngày bị bắt. Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Ngày 16/4/2023 Bị cáo bị Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,11 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 213.16, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE&; Loại xe: Hai bánh, màu sơn: Trắng bạc đen, dung tích 97, số máy: HC12E-5320596, Số khung: RLHHC1218DY321524, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Cà Văn T thu giữ của Bị cáo. Quá trình điều tra xác M chủ sở hữu hợp pháp là anh Cà Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Việc Bị cáo dùng chiếc xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Thi vào việc phạm tội, anh Thi không biết. Vì vậy HĐXX thấy rằng cần trả lại chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp anh Cà Văn T là cần thiết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Lò Văn M, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản Giảng Co P, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Theo lời khai của Bị cáo, Lò Văn M là người đã nhận tiền và mua ma túy cho Bị cáo. Cơ quan điều tra công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã triệu tập và lấy lời khai, đối chất. Quá trình lấy lời khai đối chất, Lò Văn M không thừa nhận hành vi mua bán ma túy với Bị cáo nên Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở, tài liệu làm căn cứ để chứng M hành vi phạm tội của Lò Văn M. Vì vậy, Cơ quan CSĐT công an huyện Đ B và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Cà Văn H; sinh năm 1960 là người cao tuổi. Tại phiên toà Bị cáo xin HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn H, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 05 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* ***Tịch thu tiêu hủy***: 0,11 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

* ***Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Cà Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Bản M P 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên gồm: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 213.16, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE&; Loại xe: Hai bánh, màu sơn: Trắng bạc đen, dung tích 97, số máy: HC12E-5320596, Số khung: RLHHC1218DY321524, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 024495 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 17/6/2014 mang tên Cà Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan